

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Anh.

2. Bà Lê Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Thành R; địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2023 và đơn trình bày, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Hoàng Thành R kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H (nay là xã P), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh R không chăm lo nuôi con. Mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, vì vậy, chị L yêu cầu được ly hôn anh R.

Về nuôi con chung: Chị L và anh R có một con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do bận công việc không đến tham gia phiên tòa được nên chị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 14/6/2023, bị đơn anh Hoàng Thành R đã trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã P), huyện H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh R không còn tình cảm với chị L nữa nên đồng ý ly hôn. Về nuôi con chung: Anh R và chị L có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017. Anh R đồng ý giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng, anh R không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc nên anh R xin vắng mặt tại các phiên làm việc và phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn không đến tham gia phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Thành R kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống thường xuyên mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh R là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Thành R. Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, anh Hoàng Thành R không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Hoàng Thành R. Chị L, anh R đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Thành R kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H (nay là xã P), huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2016. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị L sống với mẹ đẻ tại xã B, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Còn anh R sống với bố mẹ đẻ tại xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Chị L xin ly hôn, anh R đã có bản tự khai đồng ý ly hôn nhưng xin giải quyết vắng mặt.

Xét thấy, hiện nay chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Thành R không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Hoàng Thành R là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Thành R có một con chung là cháu Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017, hiện chị L đang chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con. Anh R đã đồng ý giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng. Xét, hiện nay chị L có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, đảm bảo các điều kiện học hành, phát triển cho cháu. Vì vậy, giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định của pháp luật, anh Hoàng Thành R không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Thành R.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hoàng Thành R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số CC/2021/0000355 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương